

Số: 622/BC-UBND

Điện Biên Phủ, ngày 18 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả chấm điểm đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn UBND thành phố Điện Biên Phủ

Thực hiện Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh về Ban hành nội dung, phương thức chấm điểm đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số 1007/VPUB- KSTT ngày 01/12/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thực hiện các chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ và báo cáo kết quả chấm điểm đánh giá việc giải quyết TTHC năm 2022. UBND thành phố báo cáo kết quả cụ thể như sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện

UBND thành phố ban hành văn bản số UBND thành phố ban hành văn bản số 2436/UBND-VP ngày 6/12/2022 V/v thực hiện các chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ và báo cáo kết quả chấm điểm đánh giá việc giải quyết TTHC năm 2022 đến các cơ quan đơn vị và UBND các xã, phường theo các Mẫu phiếu ban hành kèm theo Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 và hướng dẫn số 105/VPUB KSTT ngày 18/3/2020 về việc hướng dẫn chấm điểm đánh giá việc giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả thực hiện việc tổ chức đánh giá

2.1. Kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC

Trong năm, toàn thành phố có tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận là 31.921 hồ sơ, trong đó: trực tuyến 5.189 hồ sơ, trực tiếp 26.189 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 543 hồ sơ. Số hồ sơ đã giải quyết là 31.765 hồ sơ, trong đó: Trước hạn là 28.591 hồ sơ; đúng hạn là 2.598 hồ sơ; quá hạn 576 hồ sơ. Số hồ sơ đang giải quyết 156 hồ sơ, trong đó: Trong hạn 155 hồ sơ, quá hạn 01 hồ sơ.

* Tổng số hồ sơ TTHC của cấp thành phố: Tiếp nhận là 12.704 hồ sơ trong đó: trực tuyến 2.564 hồ sơ, trực tiếp 9.597 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 543 hồ sơ.

- Số hồ sơ đã giải quyết: 12.555 hồ sơ, trong đó: Sớm hạn là 12.215 hồ sơ, trễ hạn 340 hồ sơ (*do công chức, viên chức phòng chuyên môn quên tích kết thúc trên cổng dịch vụ công*).

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 149 hồ sơ, trong đó: Trong hạn 148 hồ sơ, quá hạn 01 hồ sơ.

- Tổng điểm chung đạt 15,89/18 điểm.

* Tổng số hồ sơ TTHC của cấp xã: Tiếp nhận là 19.217 hồ sơ trong đó: trực tuyến 2.625 hồ sơ, trực tiếp 16.592 hồ sơ.

- Số hồ sơ đã giải quyết: 19.210 hồ sơ, trong đó: Sớm hạn là 16.376 hồ sơ, đúng hạn 2.598, trễ hạn 07 hồ sơ (*do công chức quên tích kết thúc trên công dịch vụ công*). Đang giải quyết trong hạn 07 hồ sơ.

- Tổng điểm chung đạt 15,27/18 điểm.

(*Có biểu chi tiết kèm theo*).

2.2. Kết quả đánh giá công chức, viên chức

Đối với công chức, viên chức đang tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND thành phố Điện Biên Phủ cơ bản hoàn thành 100% nhiệm vụ.

(*Có biểu chi tiết kèm theo*).

3. Phương hướng nhiệm vụ chủ yếu năm 2022

- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường thực hiện Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh về Ban hành nội dung, phương thức chấm điểm đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, thực hiện nghiêm quy chế phối hợp, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục chỉ đạo công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của cơ quan, đơn vị, có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp phải cung cấp đầy đủ thông tin cụ thể về địa chỉ (gồm số nhà; tổ dân phố hoặc thôn, bản; xã, huyện...); số điện thoại; email (nếu có) khi thực hiện giao dịch tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả.

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Trên đây là báo cáo Kết quả chấm điểm đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Các phòng, ban, đơn vị TP;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Bộ phận tiếp nhận & trả kết quả TP;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Hoài Nam

Biểu mẫu số 03 (TP)**CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA UBND THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**

Kỳ đánh giá: Năm 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2022 của UBND thành phố Điện Biên Phủ)

Đơn vị: UBND thành phố Điện Biên Phủ

Tổng số hồ sơ đã giải quyết trong kỳ: 12.555

Tổng hồ sơ đã tiếp nhận trong kỳ: 12.704

STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Số lượng hồ sơ	Điểm tự đánh giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tổng thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính	2	12555	1,95	Tổng số hồ sơ nhận giải quyết là 12.704 hồ sơ. Đã giải quyết 12.555: trước hạn 12.215 hồ sơ; trễ hạn 340 hồ sơ. Đang giải quyết 149; trong hạn 148 hồ sơ, quá hạn 01 hồ sơ
	Trước hạn so với thời gian quy định	2	12215	1,95	
	Đúng hạn so với thời gian quy định	1			
	Trễ hạn so với thời gian quy định	0	340		
2	Thời gian thực hiện của từng cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính	2	12555	1,95	Trễ hạn do quên không kết thúc trên cổng dịch vụ công, thực tế đã có kết quả giải quyết trước hạn hoặc đúng hạn.
	Trước hạn so với thời gian quy định	2	12215	1,95	
	Đúng hạn so với thời gian quy định	1			
	Trễ hạn so với thời gian quy định	0	340		
3	Số lần tổ chức, cá nhân phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến)	2	12215	2,00	
	Không phải liên hệ lần nào	2	12215	2,00	
	Chỉ liên hệ một lần	1			

	Phải liên hệ hơn một lần (trừ trường hợp nguyên nhân do lỗi của người nộp hồ sơ)	0			
4	Số lượng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến)	2	12215	2,00	
	Tổ chức, cá nhân không phải liên hệ với cơ quan, đơn vị, tổ chức nào để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính	2	12215	2,00	
	Tổ chức, cá nhân phải liên hệ với một cơ quan, đơn vị, tổ chức là bộ phận một cửa để hoàn thiện hồ sơ TTHC	1			
	Tổ chức, cá nhân phải liên hệ với hơn một cơ quan, đơn vị, tổ chức để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính	0			
5	Thái độ của cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết thủ tục hành chính	2	12215	2,00	
	Giải quyết hồ sơ TTHC sớm hơn thời hạn quy định và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật	2	12215	2,00	
	Giải quyết hồ sơ TTHC đúng thời hạn quy định và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật	1			
	Có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật (trừ trường hợp phản ánh, kiến nghị được cơ quan có thẩm quyền xác minh, kết luận là không đúng hoặc vu cáo)	0			
6	Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	2		2	
	100% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	2	x	2	
	Từ 90 % đến dưới 100% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1			

	Dưới 90% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0			
7	Công khai các thủ tục hành chính	2		2	
	Công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng cả hai hình thức niêm yết và điện tử	2	x	2	Niêm yết, công TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện theo quy định tại văn bản số 574/VPUB - KSTT ngày 15/10/2021 của Văn phòng tỉnh (theo phục lục I, phục lục II) http://tpdienbienphu.dienbien.gov.vn/
	Công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng một trong hai hình thức niêm yết hoặc điện tử	1			
	Không được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời	0			
8	Tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân	2		2	
	Không có phản ánh, kiến nghị hoặc 100% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn theo quy định và không có phản ánh, kiến nghị kéo dài	2	x	2	
	Tối thiểu từ 90% phản ánh, kiến nghị trở lên được xử lý đúng thời hạn theo quy định và không có phản ánh, kiến nghị kéo dài	1			
	Dưới 90% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn theo quy định hoặc có phản ánh, kiến nghị kéo dài	0			
9	Tiến độ và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền	2		0	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện: 68: Số TTHC được triển khai dịch vụ công mức độ 3,4: Mức độ 3 là 11, Mức độ 4 là 57. Số hồ sơ TTHC được triển khai mức độ 3,4 tiếp nhận bằng cả 2 hình thức. Tổng số hồ sơ nhận giải quyết là 7.783 hồ sơ, trực tuyến 2.564 hồ sơ, nhận trực tiếp 5.050 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 169 hồ sơ. Đã giải quyết 7.741 hồ sơ: sớm hạn 7.633 hồ sơ, trễ hạn 108 hồ sơ. Đang giải quyết đúng hạn 42 hồ sơ
	Tối thiểu 20% TTHC đáp ứng yêu cầu được đưa vào triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30% và không có hồ sơ trực tuyến nào không giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	2			
	Có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với TTHC đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 15% đến dưới 30% và không có hồ sơ trực tuyến không được giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	1	x		

	Không triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 hoặc tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt dưới 15% hoặc có hồ sơ trực tuyến không được giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	0			
TỔNG ĐIỂM		18,0		15,89	

Biểu mẫu số 03 (xã phường)**CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG**

Kỳ đánh giá: Năm 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2022 của UBND thành phố Điện Biên Phủ)

Đơn vị: UBND các xã, phường

Tổng số hồ sơ đã giải quyết trong kỳ: 19.210

Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong kỳ: 19.217

STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Số lượng hồ sơ	Điểm tự đánh giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tổng thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính	2	19210	1,84	Tổng số hồ sơ TTHC của cấp xã đã tiếp nhận là 19.217 hồ sơ trong đó: trực tuyến 2.625 hồ sơ, trực tiếp 16.592 hồ sơ. Số hồ sơ đã giải quyết 19.210 hồ sơ, trong đó: Sớm hạn là 16.376 hồ sơ, đúng hạn 2.598 hồ sơ, trễ hạn 236 hồ sơ. Đang giải quyết trong hạn 07 hồ sơ
	Trước hạn so với thời gian quy định	2	16376	1,84	
	Đúng hạn so với thời gian quy định	1	2598		
	Trễ hạn so với thời gian quy định	0	236		
2	Thời gian thực hiện của từng cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính	2	19210	1,84	Trễ hạn do quên không kết thúc trên cổng dịch vụ công, thực tế đã có kết quả giải quyết trước hạn hoặc đúng hạn.
	Trước hạn so với thời gian quy định	2	16376	1,84	
	Đúng hạn so với thời gian quy định	1	2598		
	Trễ hạn so với thời gian quy định	0	236		

3	Số lần tổ chức, cá nhân phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến)	2	18974	1,86	
	Không phải liên hệ lần nào	2	16376		
	Chỉ liên hệ một lần	1	2598		
	Phải liên hệ hơn một lần (trừ trường hợp nguyên nhân do lỗi của người nộp hồ sơ)	0		1,86	
4	Số lượng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến)	2	18974	1,86	
	Tổ chức, cá nhân không phải liên hệ với cơ quan, đơn vị, tổ chức nào để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính	2	16376		
	Tổ chức, cá nhân phải liên hệ với một cơ quan, đơn vị, tổ chức là bộ phận một cửa để hoàn thiện hồ sơ TTHC	1	2598		
	Tổ chức, cá nhân phải liên hệ với hơn một cơ quan, đơn vị, tổ chức để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính	0		1,86	
5	Thái độ của cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết thủ tục hành chính	2	18974	1,86	
	Giải quyết hồ sơ TTHC sớm hơn thời hạn quy định và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật	2	16376		
	Giải quyết hồ sơ TTHC đúng thời hạn quy định và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật	1	2598		
	Có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật (trừ trường hợp phản ánh, kiến nghị được cơ quan có thẩm quyền xác minh, kết luận là không đúng hoặc vu cáo)	0		1,86	

6	Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	2		2	
	100% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	2	x	2	
	Từ 90 % đến dưới 100% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1			
	Dưới 90% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0			
7	Công khai các thủ tục hành chính	2		2	
	Công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng cả hai hình thức niêm yết và điện tử	2	x	2	
	Công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng một trong hai hình thức niêm yết hoặc điện tử	1			
	Không được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời	0			
8	Tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân	2		2	
	Không có phản ánh, kiến nghị hoặc 100% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn theo quy định và không có phản ánh, kiến nghị kéo dài	2	x	2	
	Tối thiểu từ 90% phản ánh, kiến nghị trở lên được xử lý đúng thời hạn theo quy định và không có phản ánh, kiến nghị kéo dài	1			
	Dưới 90% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn theo quy định hoặc có phản ánh, kiến nghị kéo dài	0			
9	Tiến độ và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền	2			

	Tối thiểu 20% TTHC đáp ứng yêu cầu được đưa vào triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30% và không có hồ sơ trực tuyến nào không giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	2			Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã là: 17: Số TTHC được triển khai dịch vụ công mức độ 3,4: Mức độ 3 là 5, Mức độ 4 là 12: Số hồ sơ TTHC được triển khai mức độ 3,4 tiếp nhận bằng cả 2 hình thức. Tổng số nhận giải quyết là 3.956 hồ sơ: trực tiếp 2.621 hồ sơ, trực tuyến 990 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 11 hồ sơ. Đã giải quyết 3.951 hồ sơ; sớm hạn 3.887 hồ sơ, trễ hạn 64 hồ sơ. Đang giải quyết đúng hạn 05 hồ sơ
	Có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với TTHC đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 15% đến dưới 30% và không có hồ sơ trực tuyến không được giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	1	x		
	Không triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 hoặc tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt dưới 15% hoặc có hồ sơ trực tuyến không được giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	0			
TỔNG ĐIỂM		18,0		15,27	

Biểu mẫu số 01

**ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
TRONG TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT, TRẢ KẾT QUẢ HỒ SƠ TTHC**

Kỳ đánh giá: Năm 2022

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /12/2022 của UBND TP Điện Biên Phủ)

ST T	Họ tên công chức, viên chức	Vị trí công tác	Điểm đánh giá	Xếp loại (đánh dấu X vào ô tương ứng)		
				Hoàn thành 100% nhiệm vụ	Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ	Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ
I. CẤP THÀNH PHỐ						
1	Nguyễn Thị Kim Thành	Bộ phận tiếp nhận & Trả kết quả	10	X		
2	Lê Thị Lụa	Bộ phận tiếp nhận & Trả kết quả	9,93	X		
3	Mai Thị Ngọc Dung	Bộ phận tiếp nhận & Trả kết quả	9,88	X		
II CẤP XÃ - PHƯỜNG						
1	Phường Noong Bua	Bộ phận tiếp nhận & Trả kết quả	10	X		
2	Phường Him Lam	Bộ phận tiếp nhận & Trả kết quả	9,90	X		
3	Phường Thanh Trường	Bộ phận tiếp nhận & Trả kết quả	10	X		
4	Phường Nam Thanh	Bộ phận tiếp nhận & Trả kết quả	10	X		
5	Phường Tân Thanh	Bộ phận tiếp nhận & Trả kết quả	10	X		
6	Phường Thanh Bình	Bộ phận tiếp nhận & Trả kết quả	8,23	X		
7	Phường Mường Thanh	Bộ phận tiếp nhận & Trả kết quả	9,99	X		
8	Xã Thanh Minh	Bộ phận tiếp nhận & Trả kết quả	10	X		
9	Xã Nà Nhạn	Bộ phận tiếp nhận & Trả kết quả	9,36	X		
10	Xã Mường Phăng	Bộ phận tiếp nhận & Trả kết quả	10	X		
11	Xã Pá Khoang	Bộ phận tiếp nhận & Trả kết quả	8,53	X		
12	Xã Nà Tấu	Bộ phận tiếp nhận & Trả kết quả	9,97	X		

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI ĐỐI VỚI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND THÀNH PHỐ; UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG TRONG GIẢI QUYẾT TTHC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG QUÝ III NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2022 của UBND thành phố Điện Biên Phủ)

ST T	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ									TỔNG ĐIỂM	ĐTB CCVC BỘ PHẬN 1 CỬA	PHÂN LOẠI	Ghi chú	
		Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	Tiêu chí 6	Tiêu chí 7	Tiêu chí 8	Tiêu chí 9					
I	CÁC PHÒNG, BAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND THÀNH PHỐ														
1	Phòng Tư pháp	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	16	10	Xuất sắc	Tổng tiếp nhận trực tiếp 790 hồ sơ. Đã giải quyết trước hạn 790 hồ sơ.
2	Phòng Quản lý đô thị	1,97	1,97	2	2	2	2	2	2	2	0	15,93	9,93	Xuất sắc	Tổng 677 hồ sơ: tiếp nhận trực tuyến 623 hồ sơ, trực tiếp 20 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 34 hồ sơ. Đã giải quyết 672 hồ sơ; trước hạn 661 hồ sơ, trễ hạn 11 hồ sơ. Đang giải quyết đúng hạn 05 hồ sơ (có hồ sơ trực tuyến quá hạn trên cổng DVC).
3	Phòng Lao động-TBXH	1,98	1,98	2	2	2	2	2	2	2	0	15,96	9,96	Xuất sắc	Tổng 315 hồ sơ: tiếp nhận trực tuyến 312 hồ sơ, trực tiếp 03. Đã giải quyết 312 hồ sơ; trước hạn 309 hồ sơ, trễ hạn 11. Đang giải quyết đúng hạn 03 hồ sơ (có hồ sơ trực tuyến quá hạn trên cổng DVC).

4	Phòng Kinh tế	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	18	10	Xuất sắc	Tổng tiếp nhận trực tuyến 13 hồ sơ. Đã giải quyết trước hạn 13 hồ sơ.
5	Tài chính - Kế hoạch	1,84	1,84	2	2	2	2	2	2	2	0	15,68	9,68	Xuất sắc	Tổng 62 hồ sơ: tiếp nhận trực tuyến 51 hồ sơ, trực tiếp 11. Đã giải quyết 62; trước hạn 57 hồ sơ; trễ hạn 05 hồ sơ (có hồ sơ trực tuyến quá hạn trên cổng DVC).
6	Phòng TNMT- Trung tâm QLDD	1,94	1,94	2	2	2	2	2	2	2	0	15,88	9,88	Xuất sắc	Tổng tiếp nhận 10.722 hồ sơ; trực tuyến 1.447 hồ sơ, trực tiếp 8.767 hồ sơ, kỳ trước 508 hồ sơ. Đã giải quyết 10.583 hồ sơ: trước hạn 10.272 hồ sơ, trễ hạn 311 hồ sơ (có hồ sơ trực tuyến quá hạn trên cổng DVC). Đang giải quyết trong hạn 139 hồ sơ.
7	Phòng Nội vụ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	18	10	Xuất sắc	Tổng tiếp nhận 04: tiếp nhận trực tuyến 03 hồ sơ, trực tiếp 01. Đã giải quyết trước hạn 03 hồ sơ, đang giải quyết trong hạn 01 hồ sơ.
8	Thanh tra	1,71	1,71	2	2	1,71	0	2	2			13,14	9,14	Tốt	Tiếp nhận trực tiếp 01 hồ sơ. Đã xin ra hạn 01 hồ sơ (Do quên không tích kết thúc trên cổng DVC)
9	Phòng Văn hóa - Thông tin	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	18	10	Xuất sắc	Tiếp nhận 14 hồ sơ; trực tuyến 10 hồ sơ. Đã giải quyết trước hạn 14 hồ sơ.

10	Phòng Giáo dục	1,89	1,89	2	2	2	2	2	2	0	15,77	9,77	Xuất sắc	Tiếp nhận trực tuyến 106 hồ sơ. Đã giải quyết trước hạn 100 hồ sơ, trễ hạn 06 hồ sơ <i>(có hồ sơ trực tuyến quá hạn trên cổng DVC)</i> .
II UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG														
1	Phường Noong Bua	2	2	2	2	2	2	2	2	0	16	10	Xuất sắc	Tổng 1192 hồ sơ: tiếp nhận trực tuyến 99 hồ sơ, trực tiếp 1093. Đã giải quyết 1192; trước hạn 1189, đúng hạn 01 hồ sơ, trễ hạn 02 hồ sơ <i>(có hồ sơ trực tuyến quá hạn trên cổng DVC)</i> .
2	Phường Him Lam	1,89	1,89	2	2	1,94	2	2	2	0	15,72	9,72	Xuất sắc	Tổng 986 hồ sơ: tiếp nhận trực tuyến 285 hồ sơ, trực tiếp 701 hồ sơ. Đã giải quyết 981: trước hạn 900 hồ sơ, đúng hạn 53 hồ sơ, trễ hạn 28 <i>(có hồ sơ trực tuyến quá hạn trên cổng DVC)</i> . Đang giải quyết đúng hạn 05 hồ sơ.
3	Phường Thanh Trường	1,99	1,99	2	2	1,89	2	2	2	1	16,87	9,87	Xuất sắc	Tổng 1243 hồ sơ: tiếp nhận trực tuyến 189 hồ sơ, trực tiếp 1054. Đã giải quyết 1243; trước hạn 1237 hồ sơ, trễ hạn 06 <i>(có hồ sơ trực tuyến quá hạn trên cổng DVC)</i> .
4	Phường Nam Thanh	1,96	1,96	2	2	2	2	2	2	0	15,92	9,92	Xuất sắc	Tổng 1.531 hồ sơ: tiếp nhận trực tuyến 232 hồ sơ, trực tiếp 1.298, ký trước 01 hồ sơ. Đã giải quyết 1.528 hồ sơ; trước hạn 1.497 hồ sơ, trễ hạn 31 hồ sơ. Đang giải quyết trong hạn 03 hồ sơ <i>(có hồ sơ trực tuyến quá hạn trên cổng DVC)</i> .

5	Phường Tân Thanh	1,98	1,98	2	2	2	2	2	2	0	15,96	9,96	Xuất sắc	Tổng 1.545 hồ sơ: tiếp nhận trực tuyến 189 hồ sơ, trực tiếp 1.356. Đã giải quyết 1.545: trước hạn 1531 hồ sơ, trễ hạn 14 hồ sơ (có hồ sơ trực tuyến quá hạn trên cổng DVC).
6	Phường Thanh Bình	1,47	1,47	2	2	1,74	2	2	2	0	14,68	8,68	Tốt	Tổng 684 hồ sơ: tiếp nhận trực tuyến 76 hồ sơ, trực tiếp 608. Đã giải quyết 684: trước hạn 428 hồ sơ, đúng hạn 149 hồ sơ, trễ hạn 107 hồ sơ (có hồ sơ trực tuyến quá hạn trên cổng DVC).
7	Phường Mường Thanh	2	2	2	2	2	2	2	2	0	16	10	Xuất sắc	Tổng 5.281 hồ sơ: tiếp nhận trực tuyến 692 hồ sơ, trực tiếp 4.589. Đã giải quyết 5279 hồ sơ: trước hạn 5271 hồ sơ, trễ hạn 08 hồ sơ (có hồ sơ trực tuyến quá hạn trên cổng DVC). Đang giải quyết trong hạn 02 hồ sơ
8	Xã Thanh Minh	1,60	1,60	2	2	1,61	2	2	2	1	15,82	8,82	Xuất sắc	Tổng 751 hồ sơ: tiếp nhận trực tuyến 159 hồ sơ, trực tiếp 585, kỳ trước 07 hồ sơ. Đã giải quyết 751 hồ sơ; trước hạn 459 hồ sơ, đúng hạn 285 hồ sơ, trễ hạn 01 hồ sơ.
9	Xã Nà Nhạn	1,48	1,48	2	2	1,50	2	2	2	0	14,46	8,46	Tốt	Tổng 699 hồ sơ: tiếp nhận trực tuyến 130 hồ sơ, trực tiếp 569 hồ sơ. Đã giải quyết 699; trước hạn 344 hồ sơ, đúng hạn 347, trễ hạn 08 (có hồ sơ trực tuyến quá hạn trên cổng DVC).

10	Xã Mường Phăng	1,70	1,70	2	2	1,71	2	2	2	1	16,11	9,11	Xuất sắc	Tổng 1.308 hồ sơ: tiếp nhận trực tuyến 268 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 41 hồ sơ, trực tiếp 999 hồ sơ. Đã giải quyết 1.308 hồ sơ; trước hạn 921 hồ sơ, đúng hạn 381 hồ sơ, trễ hạn 06 hồ sơ (<i>có hồ sơ trực tuyến quá hạn trên cổng DVC</i>).
11	Xã Pá Khoang	1,51	1,51	2	2	1,51	2	2	2	0	14,53	8,53	Tốt	Tổng tiếp nhận trực tiếp 2.853 hồ sơ; trực tuyến 141 hồ sơ, trực tiếp 2.712 hồ sơ. Đã giải quyết 2.853 hồ sơ: trước hạn 1.463 hồ sơ, đúng hạn 1.382 hồ sơ, trễ hạn 08 hồ sơ (<i>có hồ sơ trực tuyến quá hạn trên cổng DVC</i>).
12	Xã Nà Tấu	1,98	1,98	2	2	2	2	2	2	1	16,97	9,97	Xuất sắc	Tổng tiếp nhận 1.144 hồ sơ: Tiếp nhận trực tuyến 164 hồ sơ, trực tiếp 980 hồ sơ. Đã giải quyết 1.144 hồ sơ, trước hạn 1134 hồ sơ, trễ hạn 10 hồ sơ.